

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án: 68/2023/HS-PT
Ngày 12 tháng 7 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

Các Thẩm phán:

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Ông **Trần Anh Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo NPA do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Bị cáo bị kháng nghị:

NPA, sinh năm 1993, tại thành phố HCM; Nơi ĐKNKTT: 493/176 Tổ 7 khu phố 9, TB, thành phố BH, tỉnh ĐN; Chỗ ở hiện nay: Thôn PT, xã VT, thành phố NT, tỉnh KH. nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NKT và bà BTLH. Con: 03 con lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án 165/2015/HSST ngày 13/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 15.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”. Đã đóng án phí của bản án và thi hành bản án nộp tiền vào ngày 05/12/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- Bị cáo không bị kháng nghị: **BMT**, sinh năm 1988, tại KH; Nơi ĐKNKTT: Tổ 8 thôn PV2, xã VT, thành phố NT, tỉnh KH; Chỗ ở hiện nay: Thôn PT, xã VT, thành phố NT, tỉnh KH. nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông BX (đã chết) và bà PTNN. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 159/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố HCM xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2011. Đã chấp hành án phí của bản án năm 2011. Bản án 168/2012/HSST ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 06 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2016. Đã chấp hành xong phần án phí của bản án. Đã hết thời

hiệu thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị hại. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 cho đến nay. Vắng mặt

* *Bị hại*: HNT, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 8/29/8 XL, xã VN, thành phố NT. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà NTMD, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 132/2 khu phố 5, TM, thành phố BH, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 3 năm 2022, HNT có vay tiền của BMTT, còn nợ lại 4.800.000đồng thì T không có khả năng trả nợ nên tránh mặt T.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27/6/2022 BMT điều khiển xe mô tô hiệu SH mode biển kiểm soát 60F3-03496 chở NPA và cháu NMĐ đi trên đường LDC, thành phố NT thì gặp HNT nên T điều khiển xe đuổi theo T, khi đến trước tiệm tạp hóa địa chỉ 379 đường LDC, xã VN, thành phố NT, T dừng lại mua đồ thì T điều khiển xe dừng trước đầu xe của T. T xuống xe, đi tới gần T rồi dùng tay tát một cái vào mặt T, nói: *“Bữa nợ tiền sao không trả mà bỏ trốn, đi đâu bữa giờ?”* thì T nói *“Bữa giờ em cũng thất nghiệp, mới đi làm lại được mấy ngày nên chưa có tiền trả”*. Lúc này, thấy trên tay của T đang cầm tiền, T giật lấy tiền và đếm được 3.200.000đồng, T nói *“Giờ có 3.200.000đồng vẫn không đủ trả nợ, giờ mày tính sao”*. T nói đây không phải là tiền của T và năn nỉ trả lại, T tiếp tục tát một cái nữa vào mặt T. Lúc này, NPA nói với BMT *“Anh coi nó có điện thoại không, kêu nó đưa điện thoại luôn”*, khi nghe Ái nói vậy thì T tự lấy trong túi quần ra điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu vàng đưa cho T, T nói *“Điện thoại mày giữ, mày mang tiền lên nhà tao trả hết nợ thì tao đưa”*. T tiếp tục năn nỉ T trả tiền nhưng T không đồng ý; T, Ái lấy tiền và điện thoại của HNT bỏ đi.

Tại công văn số 182/HĐĐG ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố NT từ chối định giá 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83, ram 3GB, dung lượng 32GB do điện thoại không còn kinh doanh hàng mới và hàng đã qua sử dụng, đồng thời không có hóa đơn, chứng từ kèm theo nên không có cơ sở để định giá tài sản. Tổng giá trị tài sản BMTT, NPA chiếm đoạt của anh HNT là 3.200.000đồng (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*).

Cáo trạng số 69/CT-VKSNT ngày 16 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố BMTT, NPA về tội: *“Cướp tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo BMT03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Cướp tài sản”*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 28/6/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo NPA03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH kháng nghị bản án tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 61/QĐ – VKS -PT theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo NPA

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm. Xét vai trò tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Ái có mức độ hạn chế so với bị cáo T nhưng cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt bằng nhau của mỗi bị cáo là 03 năm 06 tháng là chưa phân hóa được vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và không phù hợp với nguyên tắc xử lý tội phạm theo quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH kháng nghị bản án tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 61/QĐ – VKS -PT đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH trong thời hạn luật định nên hợp lệ và vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định Bản án số 91/2023/HS-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH đã xử phạt bị cáo NPA về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát:

Xét về vai trò tính chất phạm tội của bị cáo NPA. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo NPA thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, bị cáo có 02 các tình tiết giảm nhẹ phạm tội khi đang mang thai, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt bị cáo Ái đều với mức hình phạt 03 năm 06 tháng là rất nghiêm khắc, chưa tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt của bị cáo xét nên giảm nhẹ xử phạt bị cáo NPA03 năm cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 61/QĐ-VKS-P7 ngày 28/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị

cáo NPAlà phù hợp với nguyên tắc xử lý tội phạm theo quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 168; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm:

Xử phạt bị cáo NPAN 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo NPAkhông phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thành phố NT;
- VKSND thành phố NT;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh

CÁC THẨM PHÁN**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thành phố NT;
- VKSND thành phố NT;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố NT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố NT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Xuân Oanh